

Số: 2197/QĐ-ĐHSPNTTW

Hà Nội, ngày 08 tháng 1 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo
ngành Mỹ thuật ứng dụng trình độ thạc sĩ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 26/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ
v/v thành lập Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào
tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm
định và ban hành chương trình chương trình đào tạo các trình độ của Giáo dục đại
học;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐT ngày 27/10/2022 của Hội đồng Trường
ĐHSP Nghệ thuật TW về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP
Nghệ thuật TW và Nghị quyết số 08/NQ-ĐHSPNTTW-HĐT ngày 05/6/2023 về việc
sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Mỹ thuật
ứng dụng trình độ thạc sĩ;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Mỹ thuật ứng dụng trình độ thạc
sĩ của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT.

(Chương trình đào tạo kèm theo quyết định này)

Điều 2. Chương trình đào tạo tại Điều 1 áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ
năm 2023.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo, các phòng chức năng, các đơn vị
hữu quan của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- HĐT (để bc);
- Ban Giám hiệu (để bc);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VT; ĐT (06).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

PGS. TS. Lê Vinh Hưng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngành: Mỹ thuật ứng dụng
Mã số: 8210410

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Mỹ thuật ứng dụng
 - + Tiếng Anh: Applied art
- Mã số ngành đào tạo: 8210410
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Thời gian đào tạo: 24 tháng
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Mỹ thuật ứng dụng
 - + Tiếng Anh: Applied art
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- Thời gian điều chỉnh chương trình đào tạo: 2023
- Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo:
 - Căn cứ Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;
 - Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
 - Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

PHẦN II: MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Mỹ thuật ứng dụng trình độ thạc sĩ của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương giúp cho người học:

- Có khả năng tư duy logic, biết cách xây dựng mục tiêu nghiên cứu và nắm vững phương pháp học tập.

- Nâng cao khả năng lý luận, khả năng tư duy biện chứng khoa học, vận dụng linh hoạt kiến thức cơ sở ngành và liên ngành vào trong thiết kế sản phẩm.

- Hoàn thiện khả năng vận hành kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, trên nền tảng phương pháp luận sáng tạo và tư duy thiết kế, ứng dụng được vào trong thực tiễn.

- Xây dựng, quản lý và điều hành các hệ thống công nghệ sản xuất hiện đại, các dự án thiết kế doanh nghiệp, thiết kế môi trường, một cách chuyên nghiệp, bền vững.

- Yêu thích và đam mê nghề nghiệp, có khả năng tự học để nâng cao trình độ, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo;

- Có khả năng phát hiện và tổ chức thực hiện các công việc phức tạp trong hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ cộng đồng và có khả năng tự học, tự nghiên cứu, có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

- Có thể học bổ sung một số kiến thức cơ sở ngành và phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo chuyên ngành Mỹ thuật ứng dụng trình độ thạc sĩ cung cấp cho người học:

2.1. Về kiến thức

* Kiến thức chung: Cung cấp kiến thức về Triết học Mác - Lê nin, cung cấp kiến thức về ngoại ngữ để người học vận dụng và chủ động xử lý tình huống trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và nghề nghiệp.

* Kiến thức cơ sở ngành:

Cung cấp cho người học về:

- Kiến thức phương pháp luận sáng tạo lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng;
- Kiến thức nền tảng về văn hóa nghệ thuật, trang trí truyền thống để làm cơ sở nền tảng cho các thiết kế thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng và tạo mối liên hệ kết nối với các thiết kế mỹ thuật ứng dụng hiện đại, qua đó quảng bá và đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng.

* Kiến thức chuyên ngành:

Cung cấp cho người học kiến thức chuyên ngành về lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng:

- Kiến thức về công nghệ và chất liệu trong thiết kế, xu hướng, quan niệm thẩm mỹ trong thiết kế;
- Kiến thức về các phương pháp và bộ công cụ thiết kế để tương tác và phát triển sản phẩm;
- Kiến thức về quản trị hoạt động thiết kế và phương pháp, cách thức thực hiện workshop lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.

2.2. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng trong lập luận, phân tích, đánh giá và vận dụng các kiến thức đã được cung cấp trong chương trình đào tạo để hoàn thiện các thiết kế trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.
- Có khả năng nghiên cứu độc lập, biết vận dụng và ứng dụng sự tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sáng tạo trong chuyên môn, nghiệp vụ nói chung và lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng nói riêng.
- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học có thể đáp ứng yêu cầu công việc.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Học viên sau khi tốt nghiệp thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương cần đạt được những yêu cầu như sau :

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giải quyết công việc từ đơn giản đến phức tạp trong từng vị trí việc làm cụ thể.

- Khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

- Năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, khả năng sáng tạo trong công việc.

- Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ, tác phong công nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.

- Tự chủ, năng động, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong xử lý các tình huống công việc thuộc chuyên ngành Mỹ thuật ứng dụng.

PHẦN III. CHUẨN ĐẦU VÀO VÀ THÔNG TIN TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào

Người dự tuyển vào chương trình đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Mỹ thuật ứng dụng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành mỹ thuật ứng dụng phải học có chứng nhận đã hoàn thành bổ sung kiến thức của chương trình đại học trước khi dự thi.

- Đạt trình độ ngoại ngữ quy chế quy định tại Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu người dự tuyển chưa đáp ứng yêu cầu này thì phải tham gia thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Nhà trường tổ chức khi thi tuyển đầu vào.

2. Thông tin tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Người đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên), hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng các ngành đúng, ngành gần với ngành Mỹ thuật ứng dụng.

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển với các môn sau đây

- + Môn thi cơ sở: Hình hoạ

+ Môn thi cơ bản: Lịch sử mỹ thuật ứng dụng

+ Môn Ngoại ngữ

- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 50 học viên/năm

PHẦN IV: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương người học đạt được và vận dụng được:

Mã CDR	Chi tiết
	CDR - Kiến thức
KT1	Kiến thức về Triết học Mác - Lê nin, ngoại ngữ để người học có hiểu được thông tin, vận dụng và chủ động xử lý tình huống trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và nghề nghiệp.
KT2	Kiến thức phương pháp luận sáng tạo lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng; Kiến thức nền tảng về văn hóa nghệ thuật, trang trí truyền thống để làm cơ sở nền tảng cho các thiết kế thuộc lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng và tạo mối liên hệ kết nối với các thiết kế mỹ thuật ứng hiện đại, qua đó quảng bá và đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng
KT3	Kiến thức về công nghệ và chất liệu trong thiết kế, xu hướng, quan niệm thẩm mỹ trong thiết kế mỹ thuật ứng dụng. Kiến thức về quản trị hoạt động thiết kế và phương pháp, cách thức thực hiện workshop lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng. Kiến thức về các phương pháp và bộ công cụ thiết kế để tương tác và phát triển sản phẩm.
KT4	Đánh giá, dự đoán được xu hướng thiết kế trên thế giới và tại Việt Nam; từ đó đưa ra các dòng sản phẩm mang tính tiên phong trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.
KT5	Sáng tạo các dòng sản phẩm mang tính tiên phong, có giá trị thẩm mỹ, văn hoá phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.

KT6	Sáng tạo, linh hoạt trong vận dụng triết học vào học tập, sáng tạo sản phẩm có giá trị thẩm mỹ, văn hoá phù hợp với nhu cầu xã hội, đất nước và thế giới.
	CDR - Kỹ năng
KN1	Có kỹ năng trong lập luận, phân tích, đánh giá và vận dụng các kiến thức đã được cung cấp trong chương trình đào tạo để hoàn thiện các thiết kế trong lĩnh vực Mỹ thuật ứng dụng.
KN2	Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học có thể đáp ứng yêu cầu công việc.
KN3	Có khả năng nghiên cứu độc lập, khả năng xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mỹ thuật, biết vận dụng nhuần nhuyễn kiến thức và các phương pháp mỹ thuật học vào việc phát hiện, suy luận và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn hoạt động mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật một cách sáng tạo
KN4	Có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế về lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng
KN5	Phát huy tinh thần tự học và phát triển tư duy sáng tạo của học viên, coi trọng sự rèn luyện về phương pháp và thói quen nghiên cứu khoa học của học viên.
	CDR - Mức tự chủ và trách nhiệm
TC1	Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn
TC2	Đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ

TC3	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giải quyết công việc từ đơn giản đến phức tạp trong từng vị trí việc làm cụ thể. Khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
TC4	Tự chủ, năng động, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong xử lý các tình huống công việc thuộc chuyên ngành Mỹ thuật ứng dụng
TC5	Có ý thức trách nhiệm cao trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong lối sống, đạo đức, tác phong của nhà giáo, người trí thức giáo dục nghệ thuật

PHẦN V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Làm công tác giảng dạy mỹ thuật ứng dụng tại các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc các học viện mỹ thuật ứng dụng.
- Làm công tác nghiên cứu ở các tổ chức, cơ quan về mỹ thuật ứng dụng, các cơ sở đào tạo đặc biệt về lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.
- Làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối văn hóa nghệ thuật.
- Làm việc tại các tổ chức trong nước, liên kết và hợp tác nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng.

PHẦN VI. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Học viên tốt nghiệp bậc đào tạo thạc sĩ Mỹ thuật ứng dụng có năng lực tiếp tục học tập và nghiên cứu sau Tiến sĩ tại các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu trong và ngoài nước. Có khả năng không ngừng học tập và nâng cao trình độ trong lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực chuyên ngành liên quan khác.

PHẦN VII: MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các học phần trong chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra															
	Kiến thức						Kỹ năng					Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
	Từ 1 đến 6						Từ 1 đến 5					Từ 1 đến đến 5				
	KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	TC 1	TC 2	TC 3	TC 4	TC 5
Triết học	2		2	1	1	2	2		2	2	1	2	4	2		
Tiếng Anh	9	9					9	9	9	9		9	9			9
Ergonomics (Công thái học)		4	4	3	3				3	4	4			4	4	2
Nghệ thuật đương đại		4	4	4	2				4	4	3		4	4	4	
Xây dựng văn hóa thương hiệu		2	3	3				2	3	3		3	3	2		
Quản trị hoạt động thiết kế		4	4	4	4				4	4	4		4	4	4	
Công nghệ và chất liệu		4	4	4					4	4	4		4	4	4	
Thực tế chuyên môn			3	3	2			3	3	2			3	3		
Văn hóa với mỹ thuật ứng dụng	1	3	2				1	2	2			1	2	2		
Phân tích, đánh giá sản phẩm thiết kế		4	4	4	3			4	4	3				4	4	1

Marketing các sản phẩm mỹ thuật		2	4	4	3				4	4	4		4	4	4	
Trang trí truyền thống		3	3	3					3	3	3		3	3	3	
Thiết kế và phát triển sản phẩm		4	4	4	4				4	4	4		4	4	4	
Thiết kế sản phẩm tương tác		2	4	4	4				4	4	4		4	4	3	
Xu hướng thiết kế		4	4	4	2				4	4	4		4	4	4	
Quy luật ngũ hành âm dương trong thiết kế mỹ thuật ứng dụng		4	4	4	4				4	4	4		4	3	3	
Workshop - nghiên cứu chuyên đề	3	3	3				3	3	3			3	3	3		
Thiết kế trải nghiệm người dùng		4	4	4	4				4	4	4		4	4	3	
Phương pháp luận Design		4	4	4	4			4	4	4			4	4	4	
Mỹ thuật ứng dụng với các loại hình nghệ thuật		4	4	2	1				4	4	2		3	4	4	
Thẩm mỹ truyền thông với mỹ thuật ứng dụng		2	4	4	2				4	4	3		2	4	4	
Thiết kế bền vững		3	5	5	2				5	4	2		3	5	5	
Luận văn và đồ án tốt nghiệp		3	3	1				3	1	1				3	3	3

PHẦN VIII: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 62 tín chỉ

1.1. Khối kiến thức chung: 7 tín chỉ

1.2. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 31 tín chỉ

- Các học phần bắt buộc: 21 tín chỉ

- Các học phần tự chọn: 10 tín chỉ/29 tín chỉ

1.3. Nghiên cứu khoa học, luận văn và đồ án tốt nghiệp: 24 tín chỉ

- Chuyên đề nghiên cứu: 12 tín chỉ

- Luận văn và đồ án tốt nghiệp: 12 tín chỉ

2. Cấu trúc chương trình đào tạo

Số TT	Mã số	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết	Ghi chú
				<i>Giảng lý thuyết</i>	<i>Hướng dẫn học tập</i>	<i>Tự học, tự nghiên cứu...</i>		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
I	Khối kiến thức chung		7					
1	SGS3001	Triết học	4	55	5	140	Không	
2	SGS3002	Tiếng Anh	3	35	10	105	Không	
II	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành		31					
II.1		Bắt buộc	21					
		<i>Kiến thức cơ sở</i>	9					
3	SGS3301	Ergonomic (Công thái học)	3	35	10	105	Không	

4	SGS3214	Nghệ thuật đương đại	3	35	10	105	Không	
5	SGS3302	Xây dựng văn hóa thương hiệu	3	35	10	105	Không	
		Kiến thức chuyên ngành	12					
6	SGS3303	Quản trị hoạt động thiết kế	3	35	10	105	Không	
7	SGS3304	Công nghệ và chất liệu	3	5	35	105	Không	
8	SGS3305	Thực tế chuyên môn	6	10	80	210	Không	
II.2.		Tự chọn	10/28					
9	SGS3306	Văn hóa với mỹ thuật ứng dụng	3	35	10	105	Không	
10	SGS3307	Phân tích, đánh giá sản phẩm thiết kế	3	35	5	105	Không	
11	SGS3308	Marketing các sản phẩm mỹ thuật	3	35	5	105	Không	
12	SGS3309	Trang trí truyền thống	3	35	5	105	Không	
13	SGS3310	Thiết kế và phát triển sản phẩm	3	35	5	105	Không	
14	SGS3311	Thiết kế sản phẩm tương tác	3	35	5	105	Không	
15	SGS3312	Xu hướng thiết kế	3	35	5	105	Không	

16	SGS3313	Quy luật ngũ hành âm dương trong thiết kế mỹ thuật ứng dụng	3	35	5	105	Không	
17	SGS3314	Workshop - nghiên cứu chuyên đề	2	20	10	70	Không	
18	SGS3315	Thiết kế trải nghiệm người dùng	2	25	5	70	Không	
III		Nghiên cứu khoa học, luận văn và đồ án tốt nghiệp	24					
		<i>Chuyên đề nghiên cứu</i>	<i>12</i>					
19	SGS3316	Phương pháp luận Design	3	35	10	105	Không	
20	SGS3317	Mỹ thuật ứng dụng với các loại hình nghệ thuật	3	35	10	105	Không	
21	SGS3318	Thẩm mỹ truyền thông với Mỹ thuật ứng dụng	3	35	10	105	Không	
22	SGS3319	Thiết kế bền vững	3	35	10	105	Không	
		<i>Luận văn và đồ án tốt nghiệp</i>	<i>12</i>					
Tổng số			62					